CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA HÀN QUỐC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG - PHẠM TUYẾT NHUNG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: *Hàn Quốc và Việt Nam cùng nằm trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, đồng thời có nhiều nét tương đồng về văn hóa, truyền thống. Việc nghiên cứu, tìm hiểu các chính sách và thành tựu về học tập suốt đời (HTSĐ) của Hàn Quốc có thể giúp các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách của Việt Nam có điều kiện so sánh với thực tiễn tại Việt Nam để rút ra những bài học phù hợp. Bài viết đề cập tới chính sách thúc đẩy HTSĐ tại Hàn Quốc. Qua đó, từ những kinh nghiệm trong việc thúc đẩy chính sách HTSĐ tại Hàn Quốc, rút ra được những bài học để vận dụng cho việc phát triển quan điểm HTSĐ tại Việt Nam.*

Từ khóa: *Học tập suốt đời; xã hội học tập; chính sách; giáo dục.*

(Nhận bài ngày 20/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 03/6/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Tại Châu Á, Hàn Quốc được xem là nước có nền kinh tế và giáo dục phát triển vượt bậc. Mục tiêu chính của nền giáo dục của Hàn Quốc hiện nay là nhằm xây dựng một nền giáo dục mở, tạo cơ hội cho mọi người được HTSĐ để các cá nhân trong xã hội có thể trở thành những con người mới có đủ tri thức, năng lực đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội thông tin và toàn cầu hóa. Bí quyết của Hàn Quốc là đã tạo lập được một hệ thống cơ chế, chính sách đồng bộ và hiệu quả vào phát triển HTSĐ. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh và tập trung vào việc cung cấp cơ hội học tập thường xuyên cho người dân và xây dựng xã hội học tập (XHHT). Trong khi đó, ở Việt Nam, các vấn đề về HTSĐ còn chưa được đi sâu nghiên cứu nhiều. Chính vì vậy, việc tìm hiểu kinh nghiệm thúc đẩy chính sách HTSĐ tại Hàn Quốc là rất cần thiết. Đây chính là những bài học quý báu để vận dụng một cách sáng tạo cho việc phát triển quan điểm HTSĐ tại Việt Nam.

2. Xây dựng, ban hành Luật Giáo dục suốt đời và Kế hoạch quốc gia khuyến khích học tập suốt đời

2.1. Luật Giáo dục suốt đời

Tại Hàn Quốc, bằng chứng đầu tiên của quan điểm HTSĐ được tìm thấy trong việc sửa đổi Hiến pháp năm 1980 - Điều 31: *"Nhà nước chịu trách nhiệm cho việc thúc đẩy giáo dục suốt đời (GDSĐ)".* Sau đó, Luật GDSĐ được ban hành vào tháng 8 năm 1999 (trên cơ sở sửa đổi và mở rộng phạm vi của Luật Giáo dục xã hội năm 1982 và đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007) quy định: 1/ Mọi công dân phải được đảm bảo cơ hội bình đẳng trong GDSĐ; 2/ GDSĐ được thực hiện dựa trên sự tham gia và học tập tự nguyện của người học; 3/ HTSĐ không được khai thác như một công cụ tuyên truyền của bất cứ cá nhân hay định kiến xã hội, chính trị nào; 4/ Bất kì người nào đã hoàn thành một khóa học nhất định của GDSĐ sẽ được công nhận và cấp bằng tương ứng.

Luật GDSĐ quy định chi tiết về trách nhiệm của quốc gia đối với việc thúc đẩy HTSĐ. Mục đích của luật là để cung cấp cho tất cả mọi người cơ hội học tập phù hợp ở bất cứ lúc nào, vào bất cứ nơi nào, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống và góp phần phát triển xã hội. Luật GDSĐ cũng yêu cầu nhà nước và chính quyền địa phương phải đảm bảo cho việc hỗ trợ các hoạt động học tập liên tục của mọi công dân. Đối với Chính phủ Hàn Quốc, một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu của quốc gia là cải thiện chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người thông qua việc cung cấp đầy đủ các hoạt động học tập liên tục bằng cách xây dựng một đất nước theo định hướng học tập. Từ quan điểm xã hội là tăng cường năng lực học tập cho cộng đồng và cho các cá nhân, tạo ra sự gắn kết xã hội bằng các phương tiện HTSĐ. Song song với đó là tập trung bồi dưỡng và phát triển đội ngũ tri thức nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của quốc gia. Với những mục đích này, Chính phủ Hàn Quốc đã xây dựng và công bố hai lần Kế hoạch quốc gia trong vòng năm năm để khuyến khích HTSĐ.

2.2. Kế hoạch quốc gia khuyến khích học tập suốt đời lần thứ nhất (2002 - 2006)

Kế hoạch quốc gia khuyến khích giáo dục suốt đời lần thứ nhất đã đưa ra một tầm nhìn để thúc đẩy những niềm vui trong việc chia sẻ học tập và nuôi dưỡng một XHHT. Kế hoạch được đưa ra với những mục tiêu như sau: 1/ Đảm bảo sự bình đẳng trong cơ hội và mở rộng học tập cho tất cả mọi người; 2/ Khuyến khích các chương trình GDSĐ ở cấp khu vực để phát triển địa phương có nền văn hóa học tập; 3/ Củng cố các chính sách hỗ trợ cho những người kém may mắn trong tiếp cận giáo dục; 4/ Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về GDSĐ cũng như phát triển nghề GDSĐ; 5/ Củng cố cơ sở hạ tầng đạt chất lượng cao cho GDSĐ.

Kết quả nỗ lực sau năm năm kế hoạch quốc gia khuyến khích GDSĐ, chính phủ có thể: Xây dựng một khuôn khổ vững chắc cho GDSĐ bao gồm cả việc thành

lập trung tâm thông tin GDSĐ và trung tâm HTSĐ; chỉ định ra các thành phố HTSĐ và cung cấp những hỗ trợ tài chính cho các chương trình GDSĐ cho những đối tượng kém may mắn, thiệt thòi; mang lại sự gia tăng đáng kể tỉ lệ người tham gia vào GDSĐ để góp phần hội nhập xã hội. Tuy nhiên, kế hoạch quốc gia khuyến khích HTSĐ cũng mắc phải một số hạn chế, khó khăn nhất định, đó là: Khó khăn trong việc phối kết hợp một cách hiệu quả giữa chính sách và thực hiện các chương trình GDSĐ do thiếu một cơ quan chính phủ trung ương giám sát cấp quốc gia về GDSĐ; chưa có một mô hình nghiên cứu về học tập trong suốt chiều dài toàn bộ cuộc sống của một đời người; khó khăn trong lôi kéo sự tham gia của người dân vào quá trình HTSĐ.

2.3. Kế hoạch quốc gia khuyến khích giáo dục suốt đời lần thứ hai (2008 - 2012)

Kế hoạch quốc gia để thúc đẩy GDSĐ lần thứ hai (2008 - 2012) được ra đời phù hợp với Luật GDSĐ đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007. Kế hoạch chỉ định 18 nhiệm vụ chính sách theo ba giá trị cốt lõi: 1/ Nuôi dưỡng đội ngũ tri thức sáng tạo thúc đẩy khả năng cạnh tranh quốc gia; 2/ Thúc đẩy toàn diện các giá trị của con người và sự khoan dung trong xã hội; 3/ Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng chắc chắn cho HTSĐ. Kế hoạch năm năm lần thứ hai này đặc biệt chú trọng đến việc huy động năng lực HTSĐ ở cấp địa phương; cung cấp các chương trình học tập thích hợp cho mỗi giai đoạn của cuộc sống con người cũng như mở rộng cơ hội học tập cho các nhóm thiệt thòi được tham gia các hoạt động HTSĐ. Kế hoạch này cũng tham vọng mong muốn đạt được các mục tiêu: 1/ Thỏa mãn nhu cầu tự khẳng định của cá nhân; 2/ Tăng cường kĩ năng hành nghề; 3/ Thúc đẩy hòa nhập xã hội.

3. Phát triển đồng bộ hệ thống quản lí giáo dục suốt đời, học tập suốt đời

Luật GDSĐ sửa đổi năm 2007 đã phân định rõ ràng một hệ thống quản lí, chỉ đạo GDSĐ, HTSĐ theo hai nhánh chính: Nhánh thứ nhất chịu trách nhiệm về thực thi chính sách, nhánh thứ hai chịu trách nhiệm hoạch định, bàn thảo về chính sách. Nhánh thứ nhất bao gồm sự tham gia của Viện GDSĐ quốc gia, các viện phát triển GDSĐ của tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các trung tâm HTSĐ cấp cơ sở tại quận, huyện, thị trấn. Nhánh thứ hai gồm Ủy ban quốc gia về thúc đẩy GDSĐ, các hội đồng GDSĐ của tỉnh/thành phố và các hội đồng GDSĐ cấp cơ sở tại quận, huyện, thị trấn.

Như vậy, hệ thống quản lí, chỉ đạo GDSĐ, HTSĐ được thể hiện rõ qua sơ đồ 1.

3.1. Nhánh thứ nhất: Thực thi chính sách

Cơ chế quản lí, điều hành HTSĐ của Hàn Quốc chịu tác động mạnh mẽ của Luật GDSĐ 1999, đặc biệt sau lần sửa đổi toàn diện năm 2007. Theo văn bản luật sửa đổi, nhà nước đề ra những quy định cụ thể về thúc đẩy HTSĐ đối với các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Tại cấp trung ương, Ủy ban xúc tiến GDSĐ thuộc Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc hoạt động

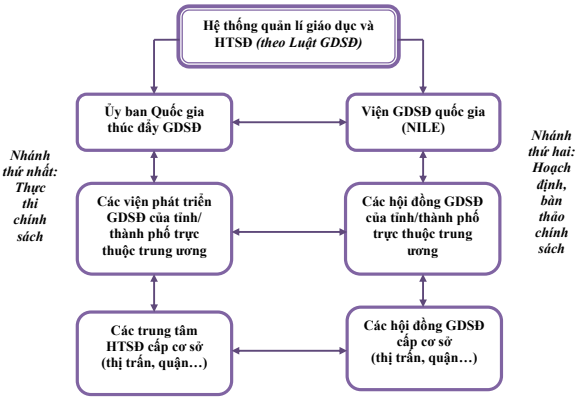

Sơ đồ 1: Hệ thống quản lí, chỉ đạo GDSĐ, HTSĐ

như một cơ quan nghị án và hoạch định chính sách HTSĐ. Ủy ban do Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ chủ trì. Chủ tịch của Viện GDSĐ và các thứ trưởng của các bộ trong chính phủ là các thành viên của Ủy ban. Ủy ban này có nhiệm vụ cân nhắc và khuyến khích HTSĐ cấp quốc gia, xem xét và thúc đẩy các chương trình để cải thiện hệ thống GDSĐ, truyền bá một nền văn hóa HTSĐ. Theo các quy định của Luật GDSĐ, chính quyền cấp trung ương và tỉnh phải xây dựng các kế hoạch cụ thể hàng năm để thực hiện chiến lược quốc gia thúc đẩy HTSĐ do Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ soạn thảo năm năm một lần. Lãnh đạo các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương phải thành lập các hội đồng GDSĐ để vạch ra kế hoạch triển khai hằng năm cũng như thực thi các nhiệm vụ về mặt chính sách.

Thị trưởng hoặc các chủ tịch tỉnh giữ vai trò chủ tịch trong các hội đồng GDSĐ của tỉnh/thành phố mà mình phụ trách, trong khi đó các phó chủ tịch hội đồng sẽ do giám đốc sở giáo dục đảm nhận. Luật GDSĐ 2007 cũng chỉ định rõ chủ tịch và phó chủ tịch các hội đồng chính quyền tỉnh/thành phố sẽ là thành viên thường trực của các hội đồng GDSĐ, chịu trách nhiệm về sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách về HTSĐ cấp địa phương mình. Tương tự như với cấp tỉnh/thành phố, tại các đơn vị hành chính thấp nhất, chính quyền địa phương cũng được phép thành lập các hội đồng GDSĐ cấp cơ sở với cơ cấu và thành phần nhân sự giống như hội đồng GDSĐ cấp tỉnh/thành phố. Ngoài các ủy viên thường trực, thành viên của hội đồng GDSĐ cấp cơ sở còn gồm các cán bộ hành chính địa phương, cán bộ phụ trách GDSĐ của phòng giáo dục và người điều hành các cơ sở GDSĐ trên địa bàn.

3.2. Nhánh thứ hai: Hoạch định, bàn thảo chính sách

Phù hợp với mục đích của Chính phủ Hàn Quốc để phát triển hệ thống GDSĐ trên cả nước cũng như để xây dựng một XHHT, năm 2001, chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Trung tâm GDSĐ cấp quốc gia (NILE) trên cơ sở từ Viện Phát triển Giáo dục của Hàn Quốc (KEDI). Theo quy định nêu rõ trong Luật GDSĐ, Trung tâm GDSĐ quốc

gia đảm nhận ba chức năng chủ chốt: 1/ Tiến hành các nghiên cứu về lĩnh vực GDSĐ; 2/ Đào tạo các nhà giáo dục, hướng dẫn viên về GDSĐ; 3/ Thu thập, cung cấp các thông tin về GDSĐ.

Đến năm 2008, trên cơ sở tiền thân là Trung tâm GDSĐ quốc gia, Viện GDSĐ được thành lập với nhiệm vụ chịu trách nhiệm chính trong việc quản lí và điều phối các chương trình về HTSĐ trên toàn quốc, chịu trách nhiệm tổng thể cho các công việc, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực HTSĐ của Hàn Quốc. Viện GDSĐ thực hiện các chức năng sau:1/ Hỗ trợ công tác thúc đẩy GDSĐ và các đề tài nghiên cứu liên quan; 2/ Hỗ trợ xây dựng các kế hoạch cơ ban của Ủy ban thúc đẩy GDSĐ; 3/ Hỗ trợ xây dựng các chương trình GDSĐ; 4/ Đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động, bao gồm các nhà chuyên môn làm công tác GDSĐ; 5/ Thiết lập mạng lưới các cơ sở GDSĐ; 6/ Hỗ trợ các cơ sở GDSĐ ở cấp vùng (cấp tỉnh hoặc thành phố); 7/ Thiết lập và hỗ trợ hệ thống thông tin toàn diện về GDSĐ.

Mạng lưới các trung tâm thông tin GDSĐ của từng khu vực cũng đóng vai trò rất quan trọng. Ở cấp tỉnh và thành phố, mạng lưới các trung tâm thông tin GDSĐ xây dựng một hệ thống kết nối chặt chẽ với cơ quan chỉ đạo cấp trung ương về HTSĐ và Trung tâm GDSĐ quốc gia; thiết lập hệ thống liên kết với các cơ sở, hiệp hội về GDSĐ tại địa phương; làm đầu mối của khu vực về HTSĐ; cung cấp dịch vụ thông tin, tư vấn về HTSĐ; đào tạo nhân sự cho các cơ sở GDSĐ; xây dựng và quản lí các chương trình GDSĐ cho người dân địa phương [1]. Từ năm 2008, khi Luật GDSĐ được sửa đổi toàn diện, các trung tâm thông tin GDSĐ khu vực có tên gọi mới là các viện GDSĐ chịu sự quản lí của chủ tịch hoặc thị trưởng các tỉnh/thành phố.

Dưới các trung tâm thông tin GDSĐ thuộc tỉnh/thành phố, mạng lưới trung tâm HTSĐ cấp cơ sở có vai trò quan trọng trong hệ thống quản lí GDSĐ, HTSĐ. Các trung tâm HTSĐ được thành lập tại những đơn vị hành chính cấp cơ sở như thành phố thuộc tỉnh, quận, huyện và thị trấn. Các trung tâm này thực hiện chức năng chính là triển khai các chương trình GDSĐ. Các trung tâm HTSĐ cấp cơ sở do giám đốc sở giáo dục tỉnh/thành phố thành lập nhằm mục đích sử dụng hiệu quả các điều kiện, phương tiện hiện tại của địa phương để tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của người dân trên địa bàn.

4. Mở rộng mạng lưới thành phố học tập suốt đời

Thành phố HTSĐ của Hàn Quốc được hình thành với ý nghĩa nhằm giúp cho các công dân tự phát triển khả năng của bản thân, giúp các cộng đồng đoàn kết thống nhất và giúp xây dựng một năng lực kinh tế vững vàng. Thành phố HTSĐ còn tạo điều kiện cho các công dân của mình tiếp cận được với các dịch vụ và các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo ra môi trường thuận lợi, khuyến khích để ai cũng có thể học một điều gì đó vào bất kì thời điểm nào trong cuộc đời và ở bất cứ nơi đâu. Mục đích các thành phố HTSĐ ở Hàn Quốc là nâng cao, hoàn thiện chất lượng cuộc sống; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, mọi cơ hội mà thành phố sở hữu. Thành phố cũng đặt ưu tiên hàng đầu trong hỗ trợ việc học tập của các công dân thông qua việc cung ứng nguồn lực phù hợp.

Tại Hàn Quốc, Luật GDSĐ năm 1999 đã nhấn mạnh: *"Chính phủ có thể chỉ định và hỗ trợ các thành phố, quận, huyện, và các quận được chọn là thành phố HTSĐ"* - Chính phủ ngay lập tức đưa chủ trương vào thực tế. Kể từ năm 2001, một hệ thống toàn diện thúc đẩy HTSĐ được xây dựng trên cơ sở của các dự án về thành phố HTSĐ. Việc công nhận thành phố HTSĐ bắt đầu từ năm 2004 với 19 thành phố, đến năm 2007 đã tăng lên 76 thành phố, đến năm 2010 đã lên 100 thành phố và tiếp tục duy trì cho giai đoạn sau năm 2010. Đồng thời, Chính phủ Hàn Quốc chú trọng đến việc nâng cao chất lượng bằng cách kích thích tính cạnh tranh lẫn nhau giữa các thành phố. Dự án xây dựng và phát triển các thành phố HTSĐ không chỉ được xem như một chương trình hành động thực tiễn mà còn là một chính sách quan trọng của Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ. Dự án thành phố HTSĐ cũng hướng tới việc tiếp thêm sức mạnh cho các cộng đồng địa phương để đạt được sự hòa nhập xã hội, làm hồi sinh ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết đã phần nào bị suy giảm do những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa và đô thị hóa; góp phần cung cấp các cơ hội HTSĐ cho người dân và bồi dưỡng môi trường "cùng nhau học tập" tại các vùng dân cư. Nhằm nâng cao chất lượng và tính độc đáo của mạng lưới các thành phố HTSĐ, Bộ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ cũng hướng tới phát triển những nét đặc trưng cho từng thành phố HTSĐ. Ví dụ, thành phố Danyang, tỉnh Chungbuk, phát triển lĩnh vực du lịch nông nghiệp; thành phố Geochang, tỉnh Gyungnam, được biết đến với chương trình HTSĐ chuyên sâu về liệu pháp thảo dược.

5. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, cần luật hóa các cơ chế, chính sách hay các điều khoản liên quan đến lĩnh vực HTSĐ. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cũng như các quốc gia khác cho thấy, việc luật hóa sẽ tạo ra một hành lang thuận lợi và là động lực để phát triển HTSĐ. Cụ thể, việc xây dựng và ban hành Luật GDSĐ giống như Hàn Quốc sẽ mang lại những hiệu ứng tích cực và sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ chính phủ cũng như người dân. Việc luật hóa còn chứng tỏ sự quyết tâm và cam kết vững chắc của chính phủ với lĩnh vực này, từ đó có những tác động tích cực đến nhu cầu học tập thường xuyên của người dân trong xã hội.

Thứ hai, thành lập một cơ quan cấp trung ương chịu trách nhiệm về lĩnh vực HTSĐ nói chung bằng cách xem xét đến khả năng thành lập viện hoặc trung tâm quốc gia về HTSĐ. Hiện tại, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Vụ Giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm quản lí các vấn đề liên quan đến giáo dục không chính quy. Song với tiềm lực và chức năng, nhiệm vụ hiện nay, Vụ Giáo dục thường xuyên còn gặp nhiều khó khăn khi phải thực thi mọi trọng trách của một cơ quan cấp quốc gia trực tiếp

tư vấn cho chính phủ và chỉ đạo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực HTSĐ nói chung.

Thứ ba, Việt Nam hiện nay đang chủ trương xây dựng XHHT từ cấp cơ sở. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi cho phát triển HTSĐ ở cộng đồng. Thành phố Hải Dương cũng đang phấn đấu hoàn thiện để tham gia vào hệ thống mạng lưới thành phố HTSĐ trên toàn thế giới của UNESCO vào năm 2020. Chính vì thế, rất cần có những nghiên cứu để xây dựng và phát triển bền vững các mô hình thành phố HTSĐ ở Việt Nam là rất cần thiết để mô hình này sớm được nhân rộng và phát triển ở nước ta.

Cuối cùng, cần phải có một cơ chế cụ thể, rõ ràng trong việc phối hợp, liên kết cũng như hỗ trợ giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các bộ, ban ngành có liên quan đến lĩnh vực HTSĐ như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Dạy nghề, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam... để cùng hợp lực cam kết, hành động trong việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, chính sách về HTSĐ ở Việt Nam.

6. Kết luận

Theo xu thế chung trên thế giới, để xây dựng XHHT, các quốc gia trên thế giới đã và đang tiến tới xây dựng các mô hình cộng đồng học tập và Hàn Quốc cũng không nằm ngoài xu thế đó. Việc đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách cho HTSĐ cũng như xây dựng và phát triển thành phố HTSĐ ở Hàn Quốc được coi là điểm nhấn và là động lực thúc đẩy một nền giáo dục và học tập thường xuyên, suốt cuộc đời cho mọi công dân trong xã hội, góp phần làm cho nền giáo dục Hàn Quốc trở thành một điển hình đáng chú ý trong khu vực cũng như trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. KEDI (Korean Educational Development Institute), (2003), *Adult learning in Korea: Review and Agenda for the Future.*

[2]. Ministry of Education, Science & Technology - Republic of Korea, *The first National Lifelong Learning Promotion Plan (2002 - 2006).*

[3]. Ministry of Education, Science & Technology - Republic of Korea, *The Second National Lifelong Learning Promotion Plan (2008 - 2012).*

[4]. National Institute for Lifelong Education in Korea (NILE), (2013), *Lifelong Learning in Korea - Lifelong Learning City Empowering Project*.

[5]. UIL (UNESCO Institute for Lifelong Learning), (2011), *Conceptual Evolution and Policy Developments for Lifelong Learning.*

[6]. UNESCO, 6th International Conference on Adult Education CONFINTEA, (2009), *National Report on the Development and State of Adult Learning and Education - Republic of Korea.*

POLICIES ON LIFELONG LEARNING IMPROVEMENT IN KOREA AND LESSONS-LEARNT TO VIETNAM

Pham Thi Kim Phuong - Pham Tuyet Nhung
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *South Korea and Vietnam are in the Pacific Asia region with similarities in culture and traditions. The research on the policies and achievements of Lifelong Learning in Korea may help researchers, policy makers in Vietnam to compare to Vietnam conditions, then get lessons-learnt. Contents of the article refer to policies to promote Lifelong Learning in Korea. Thereby, from the experiences in promoting policies on Lifelong Learning in Korea, the lessons learned applied to the development of Lifelong Learning in Vietnam.*

Keywords: *Lifelong Learning; learning socialization; policy; education.*